

SỰ CẦN THIẾT CỦA BỘ MÔN GIAO TIẾP GIAO VĂN HÓA ĐỐI VỚI SINH VIÊN NGOẠI NGỮ

• ThS. DƯƠNG BẠCH NHẬT

Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Quốc gia Hà Nội

Gần đây nhiều giảng viên (GV) và sinh viên (SV) ngoại ngữ đã nhận thức được tầm quan trọng của kiến thức và kĩ năng giao tiếp và giao tiếp giao văn hoá trong việc dạy và học ngoại ngữ. Tuy nhiên, nên làm thế nào và nên dạy cái gì cho SV để nâng cao nhận thức của họ về những khác biệt giao văn hoá vẫn là vấn đề chưa được quan tâm đúng mức ở các trường đại học dù nó đã được chú trọng ở cấp độ sau đại học. Trong thực tế, bộ môn giao tiếp và giao văn hoá đã có trong chương trình học ở các trường đại học lớn như Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội, nhưng vẫn chưa được chính thức giảng dạy như một bộ môn chuyên biệt ở các trường đại học khác như Đại học Quy Nhơn. Đây thực sự là một thiệt thòi lớn cho SV. Do không nắm vững kiến thức và kĩ năng giao tiếp giao văn hoá, họ đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc học ngoại ngữ (đặc biệt là môn nói) và trong thực tế giao tiếp quốc tế. Trong bài báo này chúng tôi xin được trao đổi về một số lỗi sai phổ biến của SV trong giao tiếp bằng ngoại ngữ cùng các nguyên nhân và những đề xuất liên quan đến bộ môn giao tiếp giao văn hoá trong giảng dạy ngoại ngữ.

1. Những sai sót của SV trong giao tiếp

Để tìm hiểu về những sai sót của SV trong giao tiếp bằng ngoại ngữ đang học chúng tôi đã tiến hành điều tra và quan sát về tình hình học nói của SV tiếng Anh trong khoa Ngoại ngữ của Trường ĐH Quy Nhơn. Một trong những giáo trình mà SV khoa Ngoại ngữ đang sử dụng là "Say It Naturally- Verbal Strategies for Authentic Communication" do Wall, A.P. (1987) soạn thảo. Quyển sách giới thiệu rất nhiều cách giao tiếp thực tế trong đời sống hàng ngày của người Mỹ như: cách chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi... Phần lớn SV của khoa đều thấy quyển sách này rất hay và bổ ích vì nó cung cấp cho họ nhiều cách diễn đạt khác nhau và thực sự giúp họ nâng cao kĩ năng nói. Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy và điều tra chúng tôi đã phát hiện ra nhiều sai sót mà họ phạm phải như cách phát âm, cách thể hiện nét mặt, cử chỉ... nhưng do giới hạn của

một bài báo, sau đây chỉ xin đề cập tới ba vấn đề lớn tiêu biểu cho lỗi hỏng trong kiến thức về giao thoa văn hóa của SV ngoại ngữ:

- Trước hết, khi quan sát trong giờ học chúng tôi nhận thấy SV đã cố gắng học thuộc các phương án gợi ý trong giáo trình và cố gắng nói một cách lưu loát, tự nhiên, nhưng họ lại sử dụng các phương án chưa được linh hoạt và nhiều khi không phù hợp với tình huống giao tiếp. Ví dụ như khi được yêu cầu mời một người bạn thân đi uống nước thì rất nhiều SV chọn cách nói trang trọng "I would like to invite you to have a drink with me" thay vì những cách mời thân mật hơn như: "Let's go for a drink" hay "How about going for a drink?" Hay khi chào giảng viên, họ lại nói: 'Hi!'. Như vậy SV đã không biết hay không để ý tới ba yếu tố cơ bản mà Brown và Levinson (1987) đã đưa ra: quyền lực, khoảng cách, và mức độ áp đặt; hay đầy đủ hơn là 14 thành tố do Nguyễn Quang (2004) đề xuất: các thông số chủ thể giao tiếp, các thông số của đối thể giao tiếp, quan hệ giữa các đối tác giao tiếp, quyền lực của chủ thể giao tiếp đối với đối thể giao tiếp, trạng thái tâm lí của các đối tác khi giao tiếp, khí chất của các đối tác giao tiếp, tình cảm của các đối tác giao tiếp, thái độ của các đối tác giao tiếp, mục đích giao tiếp, đề tài an toàn, hình thức giao tiếp, nội dung giao tiếp, khung cảnh giao tiếp, thời gian dành cho giao tiếp.

- Thứ hai, do ảnh hưởng nền văn hoá mẹ đẻ nên phần lớn SV chỉ chọn những phương án quen thuộc với người châu Á. Dựa trên những điều tra về cảm nhận và phản ứng của người Việt trước những lời mời được hiện thực hoá bằng các câu hỏi dạng phủ định thời tương lai vốn tương đối phổ biến trong tiếng Anh mà Nguyễn Quang (2004:62) đã thực hiện đối với SV trường ĐHNH - ĐHQG Hà Nội, chúng tôi cũng đã tiến hành một thử nghiệm nhỏ với 30 SV K25 khoa Ngoại ngữ Trường ĐH Quy Nhơn để tìm nguyên nhân vì sao họ lại bối rối với kiểu lời mời trong tiếng Anh. Những SV trên được yêu cầu chọn cách nào dưới đây khi muốn mời người quen của

mình uống trà:

- a - Anh không thích uống trà sao?
- b - Anh uống chút trà nhé!
- c - Chẳng lẽ anh lại không uống một chút trà

à?

- d - Anh sẽ không uống chút trà chứ?

Kết quả thu được như sau:

- Nhóm 1: 27/30 nghiệm thể chọn câu [b],
- Nhóm 2: 3/20 nghiệm thể chọn câu [b] và

[c].

Khi hỏi vì sao không chọn câu [a] thì những SV trong hai nhóm này trả lời câu nói này là một câu hỏi sở thích bình thường hay đúng như Nguyễn Quang đã thử nghiệm, họ cho rằng nó chỉ xảy ra trong tình huống người nói đã rót trà nhưng lâu không thấy người quen uống, còn câu [d] không phải là một lời mời. Riêng nhóm 1 cho rằng câu [c] có thể là một lời mời nhưng nghe có vẻ hơi kiểu cách hoặc hơi "hướng ngoại".

Khi những SV trên được yêu cầu lựa chọn những câu này nhưng được dịch sang tiếng Anh, kết quả thu được cũng tương tự:

- a- Wouldn't you like a cup of tea?
- b- Have a cup of tea, please.
- c- Why don't you have a cup of tea?
- d- Won't you have a cup of tea?

Nhóm 1: 26/30 chọn câu b

Nhóm 2: 4/30 chọn câu a,b,c

Kết quả cho thấy rằng SV Việt Nam không quen với những câu mời ở dạng câu hỏi phủ định vì trong tiếng Việt lời mời thường được thể hiện bằng câu mệnh lệnh hay câu khẳng định với hình thức xưng hô và các dấu hiệu tình thái như: nhân hiệu, thỉnh đồng, hạ ngôn, uyển thanh...như "Anh uống chút trà nhé!" hay "Mời anh uống chút trà ạ!" Chính vì lí do này mà chúng tôi nhận thấy rất nhiều SV bối rối với kiểu lời mời như: "Wouldn't you like a cup of coffee?"

Hay trong một trường hợp khác, với yêu cầu chọn một trong những cách mời có nêu lí do sau:

a- Mời anh ngày mai tới nhà em dự tiệc sinh nhật lần thứ hai mươi của em nhé!

b- Mai là ngày sinh nhật lần thứ hai mươi của em. Em mời anh tới dự tiệc tại nhà em nhé!

Kết quả thu được là:

Nhóm 1: 4/30 chọn câu a

Nhóm 2: 20/30 chọn câu b

Nhóm 3: 6/30 chọn a và b

Phần lớn các nghiệm thể chọn câu b vì họ cho rằng giải thích lí do trước nghe có vẻ lịch sự hơn. Chính vì vậy các nghiệm thể này cũng chọn cách diễn đạt tương tự trong tiếng Anh:

- a- I would like to invite you to come for my

20th birthday party tomorrow.

b- Tomorrow is my 20th birthday. Come for my party, please!

Kết quả thu được không thay đổi:

Nhóm 1: 4/30 chọn câu a

Nhóm 2: 20/30 chọn câu b

Nhóm 3: 6/30 chọn a và b

Như vậy chúng ta thấy khi nói tiếng Anh, SV của chúng ta đã bị ảnh hưởng văn hóa Việt rất nhiều. Vì theo 'Các mẫu hình tư duy văn hoá' (Sơ đồ của Kaplan 1972), tư duy của người phương Đông thuộc cấu trúc vòng, trong khi đó người Anh - Mĩ có tư duy diễn đạt thẳng. Chính sự thiếu hiểu biết về sự khác biệt này khiến người Việt học tiếng Anh gặp nhiều khó khăn trong giao tiếp.

- Một khó khăn nữa là do sự vắng mặt của bộ môn giao tiếp và giao văn hoá trong chương trình nên chất lượng niên luận và luận văn của SV khoa Ngoại ngữ chưa cao. Hiện nay khi làm luận văn rất nhiều SV chọn đề tài nghiên cứu giao thoa, ví dụ như: 'Disagreeing in Vietnamese and English' (So sánh sự bất đồng trong tiếng Anh và tiếng Việt), hay 'A cross-cultural comparison of personal pronouns in English and Vietnamese' (So sánh đại từ nhân xưng trong tiến Anh và Việt)...nhưng thực sự SV còn rất ngỡ ngàng vì chưa được học bộ môn này (mặc dù đôi khi cũng được giảng viên giới thiệu trong giờ học) và đặc biệt, họ gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm tài liệu về lĩnh vực này. Chính vì vậy nội dung niên luận và luận văn của họ tương đối nghèo nàn và còn phải phụ thuộc nhiều vào sự giúp đỡ của giảng viên hướng dẫn.

2. Những đề xuất về biện pháp khắc phục và giảng dạy giao tiếp giao văn hoá

Từ việc nhận thức được những sai sót và khó khăn của SV ngoại ngữ của Trường ĐH Quy Nhơn nói riêng và SV ngoại ngữ nói chung, chúng tôi xin đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao nhận thức của SV về giao tiếp và giao văn hoá:

- Trước hết, nên kết hợp nâng cao nhận thức của SV về cả văn hoá Việt Nam và văn hoá của đất nước và con người nói ngôn ngữ họ đang học. Hiện nay, SV đang được học bộ môn Văn minh bằng tiếng Việt và môn Đất nước học bằng tiếng Anh nhưng hai bộ môn này chỉ mới giới thiệu về đất nước, con người chung chung chứ chưa đi sâu vào sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các nền văn hoá.

- Nên thành lập bộ môn Giao tiếp và giao văn hoá cho SV ngoại ngữ nói riêng và SV ngôn

ngữ nói chung để họ có cơ hội tiếp thu kiến thức giao thoa văn hoá một cách bài bản và sâu sắc. Từ trước tới nay, nhiều người cho rằng kiến thức này chỉ cần thiết cho giáo dục sau đại học, nhưng trong thực tế từ những sai sót và khó khăn của SV, có thể thấy rằng nếu được trang bị kiến thức về giao tiếp và giao văn hoá đầy đủ và bài bản hơn, chắc chắn SV sẽ thành công hơn trong giao tiếp và sẽ có khả năng thực hiện được những công trình nghiên cứu về lĩnh vực giao thoa văn hoá tốt hơn. Tất nhiên lượng kiến thức giới thiệu cho SV phải được biên soạn phù hợp với trình độ của họ.

- Nên khuyến khích GV và SV Việt Nam hợp tác với những giảng viên người nước ngoài đang được mời dạy tại khoa Ngoại ngữ của trường để nghiên cứu những khác biệt về hai nền văn hoá và ngôn ngữ. Điều này thực sự có ích vì qua đó SV và giảng viên có thể kiểm chứng được phần nào lí thuyết trong sách vở so với đời sống hiện thực và như vậy những nghiên cứu của họ sẽ mang tính thực tiễn cao hơn.

- Có chế độ thích hợp để khuyến khích những giảng viên đã học xong chương trình sau đại học đóng góp những tài liệu nghiên cứu khoa học về lĩnh vực giao thoa văn hoá nói riêng và những tài liệu khoa học nói chung vào thư viện trường để SV và GV có thêm nguồn tài liệu nghiên cứu.

- Bên cạnh việc chú trọng nâng cao kiến thức giao tiếp và giao văn hoá cho SV thì cũng cần quan tâm đến việc bồi dưỡng kiến thức cho GV về lĩnh vực này. Trên thực tế, bộ môn này hiện nay chỉ mới được chú trọng ở giáo dục sau đại học chứ chưa được giảng dạy chính thức ở các trường đại học như Đại học Quy Nhơn, vì vậy những GV chưa học cao học cũng chưa có cơ hội được tiếp xúc nhiều với lí thuyết của bộ môn này. Những khoá học bồi dưỡng như khoá học giao thoa do PGS.TS Nguyễn Quang giảng dạy vào tháng 1/2005 do trường và khoa Ngoại ngữ tổ chức là thực sự cần thiết và bổ ích cho giảng viên của khoa.

- Ngoài ra, nếu SV và giảng viên của khoa Ngoại ngữ được đi thực tập ngắn hạn ở các nước nói tiếng Anh, họ sẽ có cơ hội nâng cao kiến thức về văn hoá và đất nước con người của ngôn ngữ mà họ đang học. Đây thực sự là một vấn đề cấp thiết đối với những giảng viên và SV ngoại ngữ.

Kết luận:

Tóm lại, nâng cao nhận thức của SV về lĩnh vực giao tiếp và giao văn hoá vẫn là một vấn đề cần phải được quan tâm nhiều hơn nữa. Có

nhiều cách khác nhau, tùy thuộc vào tình hình của môi trường học và người học cụ thể, nhưng dựa trên quan sát và điều tra cá nhân chúng tôi nhận thấy trong số các đề xuất nêu trên thì biện pháp quan trọng nhất để nâng cao nhận thức của SV về lĩnh vực này đó là khoa Ngoại ngữ của các trường đại học nên thành lập bộ môn Giao tiếp và giao văn hoá riêng như ĐHNN- ĐHQG Hà Nội; như vậy SV mới có cơ hội nâng cao nhận thức và kĩ năng giao tiếp, đồng thời có thể tự nghiên cứu sâu hơn về lĩnh vực này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Brown, P. and Levinson, S. (1987) *Politeness: Some Universals in Language Usage*. CUP.
1. Chien, N.V (1992). *Ngôn ngữ học đối chiếu và đối chiếu các ngôn ngữ Đông Nam Á*. Hà Nội: NXB Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.
2. Fasold, R. (1990) *The Sociolinguistics of Language*. Brasil Blackwell
3. Leech, G. (1983) *Principles of Pragmatics*. London and New York Longman.
4. Quang N. *Một số phạm trù giao thoa văn hoá Việt-Mĩ trong hoạt động giao tiếp*. Tập san Ngoại ngữ 4/96.
5. Quang, N. (1998) *Trực tiếp và gián tiếp trong dụng học giao thoa văn hoá Việt-Mĩ*. Tập san Ngoại ngữ 4/98.
6. Quang, N. (1999) *Một số khác biệt giao tiếp lời nói Việt - Mĩ trong cách thức khen và tiếp nhận lời khen*. LV.T.S.
7. Quang, N. (2002) *Giao tiếp và giao tiếp giao văn hoá*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
8. Quang, N. (2004) *Một số vấn đề giao tiếp nội văn hoá và giao văn hoá*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. Quang, N. (forthcoming) *Giao tiếp và văn hoá: Những vấn đề cơ bản*.

SUMMARY

How and what should be taught students to raise their awareness of cultural differences is what has not received due attention so far from colleges and universities though much attention has been paid to M.A or Ph.D. degree programs. For this reason, students in these colleges and universities have encountered many difficulties in learning the target language, especially speaking. In this article, some personal observations on the situation of teaching and learning speaking in Qui Nhon University as a typical example of students' gap in the knowledge of cross-cultural communication are presented together with some suggested solutions to the problem.